

THUỐC LÁ ĐIỀU DẦU LỌC		TCVN 4237 - 86
Сигареты с фильтром	Filter cigarettes	Khuyến khích áp dụng

1. YÊU CẦU KỸ THUẬT

1.1. Nguyên liệu dùng để sản xuất thuốc lá điều dầu lọc là các loại lá thuốc vàng hoặc nâu và các loại vật liệu: giấy cuộn, đầu lọc, giấy nhôm, giấy nhãn, giấy bóng kính...

1.2. Thuốc lá điều dầu lọc được chia thành các loại sau:

- Thuốc lá sợi vàng không thêm hương liệu;
- Thuốc lá sợi vàng có thêm hương liệu;
- Thuốc lá sợi nâu.

Bảng 1

Tên chỉ tiêu	Yêu cầu		
	Thuốc lá sợi vàng không thêm hương liệu	Thuốc lá sợi vàng có thêm hương liệu	Thuốc lá sợi nâu
1. Màu sắc	Vàng cam lẫn cam đỏ	Cam đỏ lẫn đỏ nâu	Nâu lẫn nâu sẫm
2. Mùi (hương)	Thơm vừa phải	Thơm ít đặc trưng	Thơm ít
3. Vị	Hơi ngọt, hơi cay	Hơi ngọt, hơi cay	Hơi đắng, hơi cay xốc
4. Độ nặng	Nhẹ vừa phải	Hơi nặng, hơi nồng	Nặng, hơi nồng
5. Độ cháy, %, không nhỏ hơn	95 Tàn xám trắng hơi lọc	95 Tàn xám trắng hơi lọc	90 Tàn xám hơi lọc
6. Dạng bên ngoài	Điều có dạng hình trụ tròn, bằng phẳng mặt cắt ngay ngắn, độ lỏng, chặt vừa phải		

1.3. Các chỉ tiêu cảm quan của thuốc lá điều đầu lọc phải theo đúng các yêu cầu quy định trong bảng 1.

1.4. Các chỉ tiêu hóa, lý của thuốc lá điều đầu lọc phải theo đúng các mức quy định trong bảng 2.

Bảng 2

Tên chỉ tiêu	Mức		
	Thuốc lá sợi vàng không thêm hương liệu	Thuốc lá sợi vàng có thêm hương liệu	Thuốc lá sợi nâu
1. Chiều dài chung của điếu, mm		85 ± 1,0	
2. Chiều dài thuốc, mm		70 ± 0,5	
3. Đường kính điếu, mm		7,9 ± 0,1	
4. Độ ẩm sợi, %	11,5 ± 1,0	12,0 ± 1,0	12,5 ± 1,0
5. Tỷ lệ bụi trong sợi, % không lớn hơn		3	
6. Tỷ lệ bong hồ, % không lớn hơn		2	
7. Tỷ lệ rỏ đầu, % không lớn hơn		5	
8. Độ chặt lỏng, tính bằng mm cột nước (xác định bằng máy Filtrona)		110 ± 10	

1.5. Thời hạn bảo hành của thuốc lá là 3 tháng kể từ ngày sản xuất.

2. PHƯƠNG PHÁP THỬ

Theo TCVN 3215 - 79; TCVN 1285 - 86 và TCVN 4286 - 86

3. BAO GÓI, GHI NHÃN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN

3.1. Trên mỗi điều cần in tên thuốc, dấu hiệu của xí nghiệp sản xuất.

3.2. Thuốc được gói trong 3 lớp giấy, giấy nhôm, giấy nhũn giấy bóng kính, mỗi gói có 20 điều, trên gói có ghi tên thuốc, xí nghiệp sản xuất, số lượng điều...

3.3. Túi (cây) thuốc gồm 10 gói, hai đầu túi có ghi tên thuốc trên túi ghi ngày, tháng, năm sản xuất.

3.4. Kiện thuốc đựng 50 túi, trên mỗi kiện có in hoặc dán nhãn đề tên thuốc, ngày tháng sản xuất. Đối với thuốc xuất khẩu thêm túi polyetylen gói bên trong.

3.5. Phương tiện vận chuyển thuốc phải khô, sạch, không có mùi lạ, không được vận chuyển thuốc chung với các loại sản phẩm khác có mùi. Khi bốc dỡ thuốc phải nhẹ nhàng tránh làm thuốc bị biến dạng.

3.6. Nơi bảo quản thuốc phải khô, sạch, thoáng không có mùi lạ. Các kiện thuốc phải đặt trên bục gỗ có thông hơi cách mặt đất 10cm và cách tường 30cm giữa các thùng thuốc phải để khoảng trống.

Độ ẩm tương đối của không khí trong kho bảo quản thuốc từ 60 đến 70%